

CVP - .
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 85/QĐ/VC3-V2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2016

VIỆN KSND TỈNH BÌNH PHƯỚC
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 16.16. Ngày 27.6.2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 82/2014/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Khóa 13 về thi hành Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 935/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình và Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Viện trưởng Viện kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trong khu vực thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /k

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ 9 VKS tối cao (để báo cáo);
- Ban lãnh đạo Viện cấp cao 3 (để chỉ đạo thực hiện);
- Tòa DS thuộc TAND cấp cao tại TP.HCM (để phối hợp);
- Lưu VT. V2.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Tô Văn Thêm

QUY CHẾ

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

(Ban hành theo Quyết định số 85/QĐ/VC3-V2 ngày 17 tháng 6 năm 2016
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình (gọi tắt là Viện 2) thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Viện cấp cao 3).

2. Viện trưởng và các Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức, người lao động khác của Viện 2 và những cá nhân, đơn vị có quan hệ làm việc với Viện 2 chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2: Vị trí, chức năng

1. Viện 2 là một đơn vị trong cơ cấu tổ chức của Viện cấp cao 3 và chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện cấp cao 3.

2. Viện 2 thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong hoạt động giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình theo trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo việc giải quyết các vụ, việc về dân sự của Tòa án có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 3: Nhiệm vụ và quyền hạn

Khi kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện 2 có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Kiểm sát xét xử ở trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình chưa có hiệu lực pháp luật của các Tòa án nhân dân cấp tỉnh thuộc thẩm quyền của Viện cấp cao 3 để tham mưu cho Viện trưởng cấp cao 3 kháng nghị phúc thẩm theo quy định của pháp luật.
3. Tham mưu cho Viện trưởng Viện cấp cao 3 rút một phần hoặc toàn bộ kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh khi xét thấy không có căn cứ.
4. Theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn công tác kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thuộc thẩm quyền của Viện cấp cao 3.
5. Kiểm sát những bản án, quyết định phúc thẩm, giám đốc thẩm của Tòa án cùng cấp; những bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có tình tiết mới làm căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm để báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị hoặc tham mưu cho Viện trưởng cấp cao 3 kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.
6. Tham mưu cho Viện trưởng cấp cao 3 giải quyết kiến nghị, đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.
7. Thông qua công tác kiểm sát xét xử các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm phát hiện, tổng hợp tình hình vi phạm pháp luật để tham mưu cho Viện trưởng Viện cấp cao 3 kiến nghị, yêu cầu Tòa án cùng cấp khắc phục hoặc thông báo rút kinh nghiệm; xây dựng các chuyên đề, đề tài nghiệp vụ theo yêu cầu của Viện trưởng Viện cấp cao 3 hoặc theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
8. Tham mưu cho Viện trưởng Viện cấp cao 3 trong công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp theo quy định pháp luật.
9. Tham mưu cho Viện trưởng Viện cấp cao 3 trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình và những việc khác theo quy định của pháp luật, theo quy chế nghiệp vụ của Ngành kiểm sát.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Viện trưởng Viện cấp cao 3 phân công.

Điều 4: Nguyên tắc hoạt động

1. Các Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức và người lao động khác tại Viện 2 do Viện trưởng Viện 2 lãnh đạo. Viện trưởng Viện 2 do

Viện trưởng Viện cấp cao 3 lãnh đạo và chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức và người lao động khác phải tuân thủ, phải thực hiện đúng pháp luật và thực hiện đúng phạm vi, nhiệm vụ theo quy chế này.

3. Trong giải quyết công việc, phải đảm bảo trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật và chương trình, kế hoạch công tác.

4. Phát huy năng lực, sở trường của cá nhân, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin theo quy định pháp luật.

5. Trong mọi hoạt động của đơn vị phải đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CHỨC DANH TRONG VIỆN KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Điều 5: Tổ chức bộ máy làm việc của Viện kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình

1. Bộ máy của Viện 2 gồm có 2 phòng:

a. Phòng kiểm sát giải quyết án phúc thẩm (gọi tắt là Phòng phúc thẩm);

b. Phòng kiểm sát giải quyết án giám đốc thẩm, tái thẩm (gọi tắt là Phòng giám đốc thẩm, tái thẩm). Bộ phận tổng hợp của Viện 2 thuộc phòng này.

2. Viện 2 có Viện trưởng, các Phó Viện trưởng, các Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng, Kiểm sát viên các ngạch, Kiểm tra viên các ngạch, công chức và người lao động.

Điều 6: Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng kiểm sát giải quyết án phúc thẩm

1. Kiểm sát việc thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình của Tòa án cùng cấp;

2. Nghiên cứu hồ sơ, bản án, quyết định sơ thẩm để tham mưu cho Viện trưởng Viện cấp cao 3 quyết định việc kháng nghị phúc thẩm các bản án, quyết định của Tòa án cấp tỉnh chưa có hiệu lực pháp luật;

3. Giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh liên quan đến các vụ án ở giai đoạn phúc thẩm;

4. Tham mưu cho Viện trưởng ban hành thông báo rút kinh nghiệm công tác nghiệp vụ kiểm sát, các văn bản yêu cầu các cá nhân, tổ chức có liên quan khắc phục và phòng ngừa vi phạm pháp luật, xây dựng các báo cáo, đề tài, chuyên đề nghiệp vụ trong lĩnh vực phúc thẩm;

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Viện trưởng Viện cấp cao 3 giao.

Điều 7: Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng kiểm sát giải quyết án giám đốc thẩm, tái thẩm

1. Kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình; Quản lý đầu vào của các nhiệm vụ chức năng; Chịu trách nhiệm về báo cáo, tổng hợp, tổ chức các cuộc họp, hội nghị của Viện 2;

2. Thực hiện việc rút hồ sơ vụ án từ các Tòa án cấp tỉnh, Tòa án cấp huyện; Nghiên cứu hồ sơ, giải quyết đơn khiếu nại của đương sự hoặc đề nghị của cơ quan, tổ chức về việc xem xét lại vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; Đề xuất việc kháng nghị hoặc không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm;

3. Tham mưu cho Viện trưởng Viện cấp cao 3 trả lời thỉnh thị của Viện kiểm sát cấp tỉnh trong khu vực theo sự phân công;

4. Tham mưu cho Viện trưởng Viện cấp cao 3 ban hành thông báo rút kinh nghiệm, các văn bản yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan khác phục và phòng ngừa vi phạm pháp luật; thực hiện tổng hợp, xây dựng các loại báo cáo của Viện 2, các đề tài, đề án, chuyên đề nghiệp vụ trong lĩnh vực giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình;

5. Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình và các đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền của Viện 2; Tham mưu việc phân công, giải quyết án và những việc khác theo ủy quyền;

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Viện trưởng Viện cấp cao 3 giao.

Điều 8: Nhiệm vụ và quyền hạn của Viện trưởng Viện kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình

Là thủ trưởng đơn vị, Viện trưởng Viện 2 giúp Viện trưởng Viện cấp cao 3 trong hoạt động quản lý điều hành đơn vị và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tham mưu giúp lãnh đạo Viện cấp cao 3 trong việc phân công nghiên cứu án khi được ủy quyền; Đề xuất về phương hướng nhiệm vụ trong lĩnh vực kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình; Tham gia xây dựng chương trình công tác chung của Viện cấp cao 3; Căn cứ vào chương trình công tác của Viện cấp cao 3 xây dựng chương trình công tác của đơn vị; Chịu

Điều 22: Quan hệ với các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

Phối hợp với Văn phòng và các Viện nghiệp vụ thuộc Viện cấp cao 3 giải quyết những vụ việc có liên quan, đảm bảo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, hướng dẫn đối với các Viện kiểm sát địa phương và thực hiện sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Viện trưởng Viện cấp cao 3.

Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo phạm vi thẩm quyền như yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh gửi bản sao bản án, quyết định sơ thẩm, phiếu kiểm sát và báo cáo xét xử đúng quy định, quyết định kháng nghị phúc thẩm, quyết định thay đổi, bổ sung hoặc rút kháng nghị phúc thẩm, báo cáo đề nghị kháng nghị phúc thẩm. Đối với các vụ án phức tạp, có ảnh hưởng lớn đến dự luận hoặc có sự chỉ đạo của các cơ quan Đảng và Nhà nước cấp trên phải thực hiện việc báo cáo tiên tương để Viện 2 nắm bắt tình hình cử Kiểm sát viên tham dự phiên tòa sơ thẩm (tham gia phiên tòa phúc thẩm theo thẩm quyền). Sau phiên tòa báo cáo lãnh đạo Viện cấp cao 3 nghe và xin ý kiến chỉ đạo. Trả lời thành thị đúng quy định, thông tin lại cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh kết quả các phiên tòa phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.

Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện để thực hiện thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm theo Luật định.

Điều 23: Quan hệ với các Tòa chuyên trách thuộc Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Viện 2 trực tiếp quan hệ với các Tòa chuyên trách thuộc Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để thống nhất lịch xét xử trước khi mở phiên tòa, phiên họp, nhằm chủ động chỉ đạo, điều hành công việc giải quyết án. Chủ động mời Tòa chuyên trách hoặc trao đổi với Tòa chuyên trách đưa ra hợp trừ bị những vụ án xét thấy cần thiết, nhằm đảm bảo cho việc xét xử đúng pháp luật. Phối hợp và có kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm.

Điều 24: Khen thưởng và kỷ luật

Công chức, người lao động trong đơn vị chấp hành tốt các quy định của Quy chế này được khen thưởng theo chính sách, chế độ; nếu làm trái hoặc không chấp hành thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, quy định và quy chế của Ngành.

Điều 25: Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thuộc thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 26: Tổ chức thực hiện

Viện trưởng Viện kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quy chế này.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



[Handwritten signature]
Lô Văn Thêm